TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG H** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/DS - ST

Ngày: 30/5/2023

V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG H, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Như Ý.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Lil.

2. Ông Nguyễn Văn Tâm.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mộng Nghi là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông H, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H *tham gia phiên toà:* Ông Châu Hoa Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 430/2022/TLST – DS, ngày 20 tháng 12 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXX-ST ngày 12 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Vũ Thịnh C, sinh năm 1954;

Địa chỉ: Số 193B, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Duy Sơn, sinh năm 1981 (theo văn bản ủy quyền ngày 03/11/2022).

Địa chỉ: ấp Tân Tạo, thị trấn Châu Hưng, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh B.

Bị đơn: Bà Châu Kim C1, sinh năm 1974;

Ông Trần Anh T, sinh năm 1976;

Cùng địa chỉ: ấp 2, thị trấn G, huyện Đông H, tỉnh B.

Cùng chỗ ở: ấp 4, thị trấn G, huyện Đông H, tỉnh B.

(Ông Sơn và bà C1 có mặt; ông T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03/11/2022 cùng các lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Trước đây ông Vũ Thịnh C có cho bà Châu Kim C1 vay, các lần cụ thể sau:

- Vào ngày 08/01/2021 vay số tiền 2.000.000.000đ;
- Ngày 18/01/2021 vay số tiền 1.000.000.000đ;
- Ngày 23/02/2021 vay số tiền 1.000.000.000đ;
- Ngày 26/02/2021 vay số tiền 2.000.000.000đ;

Tổng số tiền vay là 6.000.000.000đ.

Sau đó bà C1 có trả được cho ông C số tiền vốn các lần cụ thể sau:

Ngày 05/7/2021 trả số tiền 200.000.000đ; ngày 29/10/2021 trả số tiền 100.000.000đ; ngày 12/11/2021 trả số tiền 190.000.000đ; ngày 01/12/2021 trả số tiền 50.000.000đ; ngày 11/12/2021 trả số tiền 100.000.000đ; ngày 17/12/2021 trả số tiền 150.000.000đ; ngày 23/12/2021 trả số tiền 50.000.000đ; ngày 24/12/2021 trả số tiền 100.000.000đ; ngày 01/01/2022 trả số tiền 100.000.000đ; ngày 18/01/2022 trả số tiền 100.000.000đ; ngày 19/3/2022 trả số tiền 100.000.000đ; ngày 31/3/2022 trả số tiền 100.000.000đ; ngày 06/5/2022 trả số tiền 100.000.000đ; ngày 25/5/2022 trả số tiền 100.000.000đ. Tổng số tiền vốn bà C1 đã trả là 1.540.000.000đ, còn lại số tiền vốn vay là 4.460.000.000đ.

Nay ông C yêu cầu bà C1 giao trả số tiền vốn vay 4.460.000.000đ và lãi tính đến ngày 30/5/2023 là 2.364.164.961đ, trừ vào số tiền lãi bà C1 đã trả 480.000.000đ, còn lại số tiền lãi là 1.884.164.961đ.

Bà Châu Kim C1 trình bày: Trước đây bà có vay tiền của ông Vũ Thịnh C nhiều lần như ông C trình bày. Khi vay thỏa thuận lãi suất 2%/tháng, có làm hợp đồng vay do ông C cất giữ. Sau khi vay bà có trả vốn và lãi nhiều lần, tổng số tiền lãi đã trả là 1.540.000.000đ đúng như phía nguyên đơn trình bày, còn lại số tiền vốn vay là 4.460.000.000đ. Đối với số tiền lãi bà đã trả bao nhiêu thì bà không nhớ và yêu cầu tính lại lãi suất theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H, tỉnh B phát biểu quan điểm cho rằng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Thịnh C đối với bà Châu Kim C1 và ông Trần Anh T.

Buộc bà Châu Kim C1 và ông Trần Anh T giao trả cho ông Vũ Thịnh C số tiền vốn vay 4.460.000.000đ và lãi 1.884.164.961đ.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Vũ Thịnh C là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn theo quy định.

Bà Châu Kim C1 và ông Trần Anh T phải nộp án phí số tiền 114.344.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Ông Vũ Thịnh C yêu cầu bà Châu Kim C1 và ông Trần Anh T giao trả tiền vay còn thiếu. Bà C1, ông T có địa chỉ cư trú tại tại thị trấn Gành Hào, huyện Đông H, tỉnh B. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông H, tỉnh B.

Ông Trần Anh T vắng mặt lần thứ 2 không lý do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của ông Vũ Thịnh C yêu cầu bà Châu Kim C1 và ông Trần Anh T giao trả số tiền vay còn thiếu 4.460.000.000đ. Đây là tranh chấp về giao dịch hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự 2015, nên khi phát sinh tranh chấp được Bộ luật này điều chỉnh.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 17/02/2023 và tại phiên tòa hôm nay bà Châu Kim C1 thừa nhận có nợ ông Vũ Thịnh C số tiền vốn vay 4.460.000.000đ và đồng ý giao trả. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự công

nhận đây là sự thật. Nên cần buộc bà C1 có trách nhiệm giao trả cho ông C là phù hợp.

Về lãi suất, ông C yêu cầu bà C1, ông T giao trả số tiền lãi 2.364.164.961 (tính đến ngày 30/5/2023) tính theo mức lãi suất 20%/năm.

Bà Châu Kim C1 yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, khi các bên giao dịch với nhau tự thỏa thuận về mặt lãi suất 2%/tháng. Tuy nhiên, khi phát sinh tranh chấp, yêu cầu Tòa án giải quyết thì mức lãi suất cần được điều chỉnh lại theo quy định của pháp luật, nên yêu cầu của bà Châu Kim C1 là có căn cứ chấp nhận.

Phía nguyên đơn và bị đơn thống nhất xác định khi vay có thỏa thuận về lãi suất, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, lãi suất được áp dụng là 20%/năm. Do đó mức lãi suất được tính cụ thể như sau:

1. Số tiền 2.000.000.000đ vay ngày 08/01/2021 đến ngày 18/01/2021 là 10 ngày bằng số tiền: 2.000.000.000đx 1.66% x 10 ngày = 11.066.666đ.

2. Số tiền 3.000.000.000đ từ ngày 18/01/2021 đêbs 23/02/2021 là 01 tháng 06 ngày bằng số tiền: 3.000.000.000đ x 1.66% x 01 tháng 06 ngày = 59.760.000đ.

3. Số tiền 4.000.000.000đ từ ngày 23/02/2021 đến 26/02/2021 là 03 ngày bằng số tiền: 4.000.000.000đ x 1.66% x 03 ngày = 6.639.900đ.

4. Số tiền 6.000.000.000đ từ ngày 26/02/2021 đến 05/7/2021 là 04 tháng 09ngày bằng số tiền: 6.000.000.000đ x 1.66% x 04 tháng 09 ngày = 428.280.000đ.

5. Số tiền 5.800.000.000đ từ ngày 05/7/2021 đến 29/10/2021 là 3 tháng 26 ngày bằng số tiền: 5.800.000.000đ x 1.66% x 3 tháng 26 ngày = 372.282.666đ.

6. Số tiền 5.700.000.000đ từ ngày 29/10/2021 đến 12/11/2021 là 14 ngày bằng số tiền: 5.700.000.000đ x 1.66% x 14 ngày = 44.156.000đ.

7. Số tiền 5.510.000.000đ từ ngày 12/11/2021 đến 01/12/2021 là 19 ngày bằng số tiền: 5.510.000.000đ x 1.66% x 19 ngày = 57.928.466đ.

8. Số tiền 5.460.000.000đ từ ngày 01/12/2021 đến 11/12/2021 là 10 ngày bằng số tiền: 5.460.000.000đ x 1.66% x 10 ngày = 30.212.000đ.

9. Số tiền 5.360.000.000đ từ ngày 11/12/2021 đến 17/12/2021 là 06 ngày bằng số tiền: 5.360.000.000đ x 1.66% x 06 ngày = 17.795.000đ.

10. Số tiền 5.210.000.000đ từ ngày 17/12/2021 đến ngày 23/12/2021 là 06 ngày bằng số tiền: 5.210.000.000đ x 1.66% x 06 ngày = 17.297.000đ.

11. Số tiền 5.160.000.000đ từ ngày 23/12/2021 đến 24/12/2021 là 01 ngày bằng số tiền: 5.160.000.000đ x 1.66% x 01 ngày= 2.855.000đ.

12. Số tiền 5.060.000.000đ từ ngày 24/12/2021 đến 01/01/2022 là 08 ngày bằng số tiền: 5.060.000.000đ x 1.66% x 08 ngày = 22.398.933đ.

13. Số tiền 4.960.000.000đ từ ngày 01/01/2022 đến ngày 18/01/2022 là 17 ngày bằng số tiền: 4.960.000.000đ x 1.66% x 17 ngày = 46.657.066đ.

14. Số tiền 4.860.000.000đ từ ngày 18/01/2022 đến 19/3/2022 là 02 tháng bằng số tiền: 4.860.000.000đ x 1.66% x 02 tháng = 161.352.000đ.

15. Số tiền 4.760.000.000đ từ ngày 19/3/2022 đến 31/3/2022 là 12 ngày bằng số tiền: 4.760.000.000đ x 1.66% x 12 ngày = 31.606.399đ.

16. Số tiền 4.660.000.000đ từ ngày 31/3/2022 đến ngày 06/5/2022 là 01 tháng 06 ngày bằng số tiền: 4.660.000.000đ x 1.66% x 01 tháng 06 ngày = 92.827.199đ.

17. Số tiền 4.560.000.000đ từ ngày 06/5/2022 đến 25/5/2022 là 19 ngày bằng số tiền: 4.560.000.000đ x 1.66% x 19 ngày = 47.940.000đ.

18. Số tiền 4.460.000.000đ từ ngày 25/5/2022 đến 30/5/2023 là 12 tháng 10 ngày bằng số tiền: 4.460.000.000đ x 1.66% x 12 tháng 10 ngày = 913.110.666đ.

Tổng số tiền lãi là: 2.364.164.961đ – 480.000.000đ (số lãi đã trả) = 1.884.164.961đ.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn phù hợp với khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 nên có căn cứ chấp nhận.

Nên cần buộc bà Châu Kim C1 có trách nhiệm giao trả cho ông Vũ Thịnh C số tiền vốn 4.460.000.000đ và lãi 1.884.164.961đ.

Xét thấy, đây là khoản nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa bà Châu Kim C1 và ông Trần Anh T nên cần buộc ông T có trách nhiệm liên đới trả nợ với bà Châu Kim C1 là phù hợp.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Vũ Thịnh C là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn theo quy định.

Bà Châu Kim C1 và ông Trần Anh T phải nộp án phí số tiền: 6.344.164.961 = 112.000.000đ + 2.344.164.961 x 0,1%= 114.344.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Thịnh C đối với bà Châu Kim C1 và ông Trần Anh T.

Buộc bà Châu Kim C1 và ông Trần Anh T giao trả cho ông Vũ Thịnh C số tiền vốn vay 4.460.000.000đ và lãi 1.884.164.961đ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Vũ Thịnh C là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn theo quy định.

Bà Châu Kim C1 và ông Trần Anh T phải nộp án phí số tiền 114.344.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện Đông H;
- Chi Cục THA.DS huyện Đông H;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Thị Như Ý